

C₃

- 1 con : Ng thi y' nhi.

PV : 22/2/97 bi tư chôn

Đã gởi bổ sung HS cho ODP. Chưa thay vào xét

- 9 cho số IV, 40.

- Học lại gởi thêm HS, gởi tư chôn.

R

HO33/540 - IV# 339686
Nguyen An

Ngày 19-11-1997

Kính gửi: Bà Khúc Minh Thư
Hội gia đình tù nhân chính trị Việt Nam

Kính thưa bà

Gia đình chúng tôi gồm có 5 người:

1. Nguyễn An, sinh ngày 10-3-43 tại Quảng Trị, Việt Nam
2. Phan Thị Dương, sinh ngày 02-05-1950 tại Quảng Trị, Việt Nam
3. Nguyễn Kim Bằng sinh ngày 29-2-1972 tại Quảng Trị, Việt Nam
4. Nguyễn Thị Ý-Nhi sinh ngày 29-1-1974 tại Quảng Trị, Việt Nam
5. Nguyễn Kim Són sinh ngày 28-10-1976 tại Quảng Trị, Việt Nam

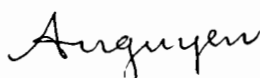
Trong đợt phỏng vấn ngày 22-4-96, Phái đoàn phỏng vấn Hoa Kỳ tại Thành Phố Hồ Chí Minh chỉ chấp thuận cho 3 người được định cư tại Hoa Kỳ, còn hai cháu Nguyễn Kim Bằng và Nguyễn Thị Ý-Nhi không được chấp thuận vì hai cháu trên 21 tuổi.

Ngày 22-2-97, theo tinh thần tu chính án McCain, hai cháu đã được xét phỏng vấn. Nhưng phái đoàn chỉ chấp thuận cho Nguyễn Kim Bằng được định cư tại Hoa Kỳ. Còn cháu Nguyễn Thị Ý-Nhi bị từ chối. Tôi đã làm đơn gửi cho văn phòng ODP tại Bangkok, Thailand. Tháng 8, 97 vừa qua tôi có nhận được thư của văn phòng ODP cho biết cần phải bổ túc các giấy tờ về hồ tịch (Tôi có đính kèm). Và tôi cũng đã bổ túc các chứng từ này cho văn phòng ODP.

Nay tôi viết đơn này kính mong Bà và Quý Hội giúp đỡ can thiệp cho con gái tôi là Nguyễn Thị Ý-Nhi được tái phỏng vấn để cháu sớm được đoàn tụ với gia đình.

Tôi xin chân thành cảm ơn Bà và Quý Hội.

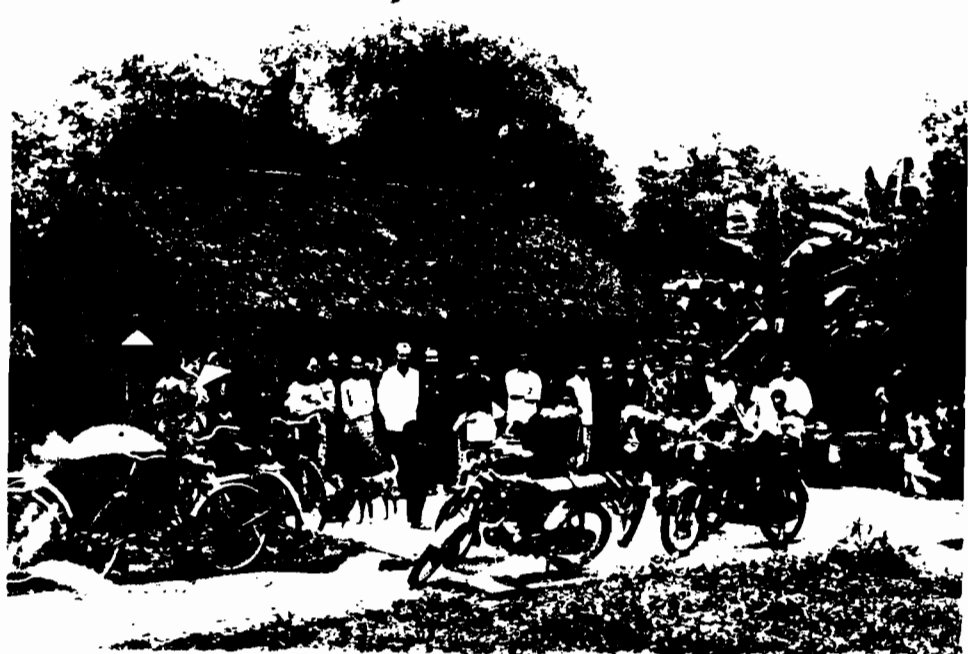
Kính thư



Nguyen An

Hồ Sơ Định Kém:

- 1.. 1 bản sao thư thông báo của văn phòng ODP
- 2.. 1 giấy khai sinh của Nguyễn Thị Ý-Nhi
- 3.. 1 giấy chứng chỉ sống chung của Nguyễn An
- 4.. 1 Sổ Hộ Khẩu của Nguyễn An
- 5.. 2 quyền học bạ của Nguyễn Thị Ý-Nhi (bản sao)
- 6.. 6 tấm hình (photocopy)



- Tâm linh bên phải chụp năm 1980-81. Hàng Trước: Nguyễn Thị Nhi (bên Trái) và Nguyễn Kim Bính (bên phải) - Hàng Sau: Nguyễn Hoa - Anh con Bae một của cháu (bên Trái) - Phan Thị Dũng - Mẹ cháu (bên phải).
- Tâm linh bên Trái và bốn Tâm Kia chụp năm 1994 tại nhà tôi, trước khi gia đình tôi lên đường vào Thành phố Hồ Chí Minh phòng vẫn lên Thủ nhất (28-4-94)



Từ trái qua phải: Phan Thị Dương (cháu nhỏ),
 Nguyễn Thị Ý Nhi (Tân 3)



Ý Nhi (bên trái), Phan Thị Dương (cháu nhỏ bên phải)



Từ trái qua phải: Nguyễn Thị Ý Nhi (Thủ năm, hàng sau,
 - là bông cháu nhỏ -)
 (6) Phan Thị Dương - (7) Nguyễn An -



Từ phải qua trái: Nguyễn Thị Ý Nhi (Thủ năm)
 - Sau cháu nhỏ -

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Tỉnh Yên-trí
Quận Hải-lăng
Xã Phường Hải-thọ
Số hiệu C.C

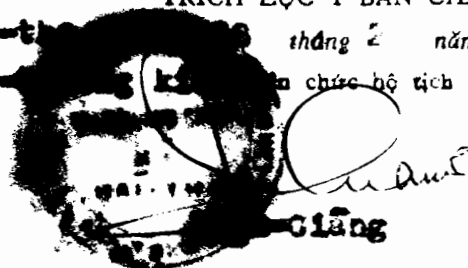
TRÍCH LỤC BỘ KHAI SINH

Lập ngày 04 tháng 01 năm 1974

Tên họ đứa trẻ NGUYỄN-THỊ-1-KHAI
Con trai hay con gái NỮ
Ngày sinh Hai mươi chín, tháng Giêng, năm một ngàn
chín trăm bảy mươi bốn (.01.1974)
Nơi sinh Liền sinh, Hải-thọ, Hải-lăng, Yên-trí
Tên họ người cha Nguyễn-tín
Tên họ người mẹ Thân-thị-Dương
Vợ chánh hay không có hôn thú g. Cảnh
Tên họ người đứng khai Nguyễn-tín

TRÍCH LỤC Ý BẢN CHÍNH

Hải-thọ tháng 2 năm 1974
Xã Hải-thọ chức hộ tịch



~~riêng Quãng-trị~~
 Quận ~~Hải-Lăng~~
 Phường, Xã ~~Hải-thọ~~

Chứng Chỉ Sống - Chung

Phường hay Xã ~~trường UBHC Xã Hải-thọ~~
 CHỨNG NHẬN

Ông ~~Trần Văn~~ ~~NGUYỄN-AN~~ căn cước số ~~07696625~~
 cấp tại ~~Quảng-trị~~ ngày ~~18.5.1971~~, Nghề nghiệp ~~Quân nhân~~
 sinh ngày ~~10.03.1943~~ và vợ là Bà ~~PHAN-THỊ-DƯƠNG~~
 sinh ngày ~~05.5.1950~~ tại ~~Diên sanh, Hải-Lăng, Q. Trĩ~~ do hôn
 thú số ~~29~~ lập ngày ~~01.8.1970~~ tại ~~Xã Hải-thọ~~
 cùng các con kể sau :

1. — ~~Nguyễn-kim-Bằng~~ sinh ngày ~~29.02.1972~~ tại ~~Diên sanh~~
 do giấy khai sinh số ~~054~~
2. — ~~Nguyễn-thị-f-hải~~ sinh ngày ~~29.01.1974~~ tại ~~Diên sanh~~
 do giấy khai sinh số ~~020~~
3. — ~~///~~ sinh ngày ~~///~~ tại ~~///~~
 do giấy khai sinh số ~~///~~
4. — ~~///~~ sinh ngày ~~///~~ tại ~~///~~
 do giấy khai sinh số ~~///~~
5. — ~~///~~ sinh ngày ~~///~~ tại ~~///~~
 do giấy khai sinh số ~~///~~
6. — ~~///~~ sinh ngày ~~///~~ tại ~~///~~
 do giấy khai sinh số ~~///~~
7. — ~~///~~ sinh ngày ~~///~~ tại ~~///~~
 do giấy khai sinh số ~~///~~
8. — ~~///~~ sinh ngày ~~///~~ tại ~~///~~
 do giấy khai sinh số ~~///~~
9. — ~~///~~ sinh ngày ~~///~~ tại ~~///~~
 do giấy khai sinh số ~~///~~
10. — ~~///~~ sinh ngày ~~///~~ tại ~~///~~
 do giấy khai sinh số ~~///~~

Hiện nay sống chung với tại địa chỉ sau : ~~Diên sanh, Hải-thọ, Hải-~~
~~Lăng, Quảng-trị.~~

~~Hải-thọ~~ ngày ~~08~~ tháng ~~3~~ năm 197 ~~4~~
 Phường hay Xã trưởng



~~ng - Giảng~~

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ GIÁO DỤC

HỌC BẠ

TRƯỜNG PHỔ THÔNG CƠ SỞ

Họ và tên học sinh: Nguyễn Thị Lê Anh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỌC BẠ

Họ và tên học sinh Nguyễn Thị Lý Nhi - năm 20

Sinh ngày (mới bằng chữ) hai mươi chín tháng một

năm một ngàn chín trăm lăm nhất

Tại xã Hải Thọ huyện Trước Hải tỉnh Bắc Hà

Con ông Nguyễn An nghề nghiệp Đang

và bà Phạm Thị Dương nghề nghiệp giáo viên

Địa chỉ (nếu thay đổi ghi rõ ràng)

Ngày tháng năm 198

HIỆN TRƯỞNG



TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HỌC TẬP

NĂM HỌC	Số đăng ký	Lớp	Kết quả xếp loại cuối năm học				GHI CHÚ (ghi ngày thời học chuyên trường, lý do chuyển)
			Bạo đức	Học tập văn hóa	Lao động	B. vệ và R. luyện T. thể	
1981-1982		1	T	Kh	Kh	Kh	
1982-1983		2	T	Kh	T	T	
1983-1984		3	T	Kh	T	T	
1984-1985		4	T	Kh	Kh	T	
1985-1986		SB	T	Kh	Kh	Kh	
1986-1987		GD	T	K	K	T	
1987-1988		7B	TB	TB	TB	K	
1988-1989		8	Kh	TB	Kh	Kh	
1989-1990		9B	IS	DB	IR	IR	
1990-1991							
1991-1992							
1992-1993							

Trường phổ thông cấp I <u>Hải Thụ</u> <u>Hợp</u> <u>Đ</u> năm 19 <u>80</u> - <u>1981</u>										
ĐIỂM CÁC BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ										
Học kỳ	Tập đọc	Chính tả	Tập làm văn	Toán	Khoa sử địa	Tập viết				Đ.T.B kiểm tra
I	9			8		5				7,3
II	10			9		8				9,0

KẾT QUẢ CHUNG

Các mặt giáo dục	Học kỳ	Tháng thứ 1	Tháng thứ 2	Tháng thứ 3 + 4	Điểm trung bình các tháng	Điểm trung bình học kỳ	Xếp thứ	Xếp loại học kỳ	Xếp loại cả năm
Học tập các môn văn hóa	I	7,2	6,3	7,2 7,4	7,0	7,3	8	Khá	
	II	7,0	7,3	7,3 7,3	7,2	7,1	13	Khá	Khá
Đạo đức	I	Tốt	Tốt	Tốt Tốt				Tốt	
	II	Tốt	Tốt	Tốt Tốt				Tốt	Tốt
Lao động	I	7,6	7,0	7,3 7,2	7,3	7,3	15	Khá	
	II	7,0	8,0	7,8 8,0	8,0	8,0	3	Tốt	Khá
Bảo vệ và rèn luyện thân thể	I	7,0	7,5	7,5 7,5	7,4	7,4	13	Khá	
	II	8,0	8,0	8,0 8,0	8,0	8,0	3	Tốt	Khá

Họ và tên học sinh
Nguyễn Thị Ý Nhi

Số học sinh trong lớp 14
Năm học 1980 - 1981

KẾT QUẢ CHUNG

Học kỳ	SỐ NGÀY NGHỈ		Đánh hiệu thi đua	Kỷ luật	Được lên lớp hay ở lại hẳn. Thi lại môn gì. Rèn luyện thêm trong hè về mặt nào.	Kết quả thi lên lớp hoặc rèn luyện thêm trong hè. Kết quả thi hết cấp.....khôn..... Ngày tháng năm 89 Vào loại:
	Có phép	Không phép				
I	1		Tin tiến		Lên lớp	
II	2					
Cả năm	3		TT			

NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN PHỤ TRÁCH LỚP

Về đạo đức: Biết vâng lời cô giáo, ngoan ngoãn, luôn chăm chỉ học.

Về học tập và rèn luyện: Biết chăm chỉ học tập, Hàng ngày phát huy ý kiến.

Về tạo động: Nhiệt tình tham gia lao động, là ý thức trong lao động.

Về bảo vệ rèn luyện thân thể: Tham gia thể thao, đi quân thể thao, rèn luyện thể thao.

Ngày 3 tháng 5 năm 1981

HIỆU TRƯỞNG
(ghi rõ họ tên, ký, đóng dấu)



Tôn Nữ

GIÁO VIÊN PHỤ TRÁCH LỚP
(ghi rõ họ tên và chữ ký)

Thư

Nguyễn Thị Nguyệt

Trường phổ thông cấp I... Hải Phòng lớp 2A năm 1981-1982

ĐIỂM CÁC BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ

Học kỳ	Tập đọc	Chính tả	Tập làm văn	Toán	Khoa và địa	Tập viết				D.T.B kiểm tra
I	8	10	10	10	-	6				8
II	8	10	6	10		10				8,80

KẾT QUẢ CHUNG

Các mặt giáo dục	Học kỳ	Tháng thứ 1	Tháng thứ 2	Tháng thứ 3	Tháng thứ 4	Điểm trung bình các tháng	Điểm trung bình học kỳ	Xếp thứ	Xếp loại học kỳ	Xếp loại cả năm
Học tập các môn văn hóa	I	7.50	7.60	7.20	6.20	7.30	8.80	1	Giỏi	Giỏi
	II	7.30	7.20	7.50	8	7.50	8.10	2	Giỏi	
Đạo đức	I	Khá	Tốt	Tốt	T					
	II	Tốt	Tốt	Tốt	T				Tốt	Tốt
Lao động	I	Khá	Tốt	Tốt	Tốt				Tốt	
	II	Tốt	Khá	Tốt	Tốt					Tốt
Bác vệ và rèn luyện thân thể	I	Tốt	Khá	T	T				Tốt	Tốt
	II	Tốt	Tốt	KH	Tốt					

Họ và tên học sinh
Nguyễn Thị Ý Nhi

Số học sinh trong lớp 1A

Năm học: 1981 - 1982

KẾT QUẢ CHUNG

Họ tên	SỐ NGÀY NGHỈ		Đánh hieu thi đua	Ký luật	Được lên lớp hay ở lại nữa. Thi lại môn gì. Rèn luyện thêm trong hè về mặt nào.	Kết quả thi lên lớp hoặc rèn luyện thêm trong hè. Kết quả thi hết cấp.....khóa
	Có phép	Không phép				
I	4	1				
II	2	0			Được lên lớp	
Cả năm	6	1	TT Xuất Sắc			

Ngày 10 tháng 5 năm 1982

Vào loại: TT Xuất Sắc

NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN PHỤ TRÁCH LỚP

Về đạo đức: Biết vâng lời

Về học tập văn hóa: Chăm chỉ học tập

Về lao động: Hàng ngày trong giờ buổi lao động

Về bảo vệ rèn luyện thân thể: Ăn mặc sạch, gọn

Ngày 10 tháng 5 năm 1982

GIÁO VIÊN PHỤ TRÁCH LỚP

(ghi rõ họ tên và chữ ký)

HIỆU TRƯỞNG
(ghi rõ họ tên, ký, đóng dấu)


Phạm Xuân Trù

Đang
Phạm Thị Duệ

Trường phổ thông cấp 1 & 2 Hải Thọ.....lớp 3A.....năm 19... - 191...

ĐIỂM CÁC BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ

Học kỳ	Tập đọc	Chính tả	Tập làm văn	Toán	Khoa sử địa	Tập viết				Đ. TB kiểm tra
I	9	9	10	7		6				82
II	9	10	5	10		5				78

KẾT QUẢ CHUNG

Các mặt giáo dục	Học kỳ	Tháng thứ 1	Tháng thứ 2	Tháng thứ 3	Điểm trung bình các tháng	Điểm trung bình học kỳ	Xếp thứ	Xếp loại học kỳ	Xếp loại cả năm
Học tập các môn văn hóa	I	6.6	7.9	6.4-8.1	7.2	7.7	5	Kh	.
	II	7.6	7	7.8-7.7	7.6	7.6	3	Kh	Kh
Đạo đức	I	Kh	Kh	8				8	
	II	8	8	8	-			8	8
Lao động	I	8	8	8				8	
	II	8	8	8				8	8
Bảo vệ và rèn luyện thân thể	I	8	8	8				8	
	II	8	8	8				8	8

Tên và tên học sinh
cộng đồng thể lý sĩ

Số học sinh trong lớp 28

Năm học: 1982 - 1983

KẾT QUẢ CHUNG

Học kỳ	SỐ NGÀY NGHỈ		Danh hiệu thi đua	Kỷ luật	Được lên lớp hay ở lại hẳn. Tại lại môn gì. Rèn luyện thêm trong hè về mặt nào.	Kết quả thi lên lớp hoặc rèn luyện thêm trong hè. Kết quả thi hết cấp.....khóa.....
	Có phép	Không phép				
I	1					Ngày tháng năm 19
II	2				Đinh lập lớp	Vào loại:
Cả năm	4					

NEAN XÉT CỦA GIÁO VIÊN PHỤ TRÁCH LỚP

Về đạo đức: Đã chấp hành tốt

Về học tập và rèn luyện: Chăm chỉ học tập

Về lao động: Giúp đỡ tham gia lao động

Về bảo vệ rèn luyện thân thể: Đã nỗ lực rèn luyện

Ngày 23 tháng 5 năm 1982

HIỆN TRƯỞNG

(ghi rõ họ tên, họ, (đóng dấu))

GIÁO VIÊN PHỤ TRÁCH LỚP

(ghi rõ họ tên và chữ ký)



Thư

Giáo viên Đốc

Tham luận

Trường phổ thông cấp 1 Hải Ho lớp 4a năm 1982 - 1983

ĐIỂM CÁC MÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ

Học kỳ	Tập đọc	Chính tả	Tập làm văn	Toán	Khoa sử địa	Tập viết				D.T.B kiểm tra
I	8	8	6	7	6					710
II	8	9	6	5	7					710

KẾT QUẢ CHUNG

Các mặt giáo dục	Học kỳ	Tháng thứ 1	Tháng thứ 2	Tháng thứ 3	Điểm trung bình các tháng	Điểm trung bình học kỳ	Xếp thứ	Xếp loại học kỳ	Xếp loại cả năm
Học tập các môn văn hóa	I	6,2	6,4	6,6	6,4	6,7	3	Khá	68
	II	7,0	7,1	6,7	7,0	7,0	5	Khá	Khá
Đạo đức	I	Khá	T	T	T			Tốt	
	II	T	T	T	T			Tốt	Tốt
Lao động	I	7,0 Khá	7,0 Khá	6,5 Khá	7,0 Khá	6,8	26	Khá	74
	II	7,0 Khá	8,5 T	9,0	8,0	8,0	24	Tốt	Khá
Bảo vệ và rèn luyện thân thể	I	8,0 T	8,0 T	8,0 T	8,0 T	8,0	2	Tốt	8,0
	II	8,0 Khá	8,5 T	9,0	8,0	8,2	3	Tốt	Tốt

Họ và tên học sinh
Nguyễn Thị Ý Nhi

Số học sinh trong lớp 42
Năm học: 1983 - 1984

KẾT QUẢ CHUNG

Học kỳ	SỐ NGÀY NGHỈ		Danh hiệu thi đua	Kỷ luật	Được lên lớp hay ở lại hẳn Thi lại môn gì. Rèn luyện thêm trong hè về mặt nào.	Kết quả thi lên lớp hoặc rèn luyện thêm trong hè. Kết quả thi hết cấp.....khóa..... Ngày tháng năm 19 Vào loại:
	Có phép	Không phép				
I	0	1				
II	1	0	TTXS		Được lên lớp.	
Cả năm	1	1	TTXS			

NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN PHỤ TRÁCH LỚP

Về đạo đức: Biết kính trọng, chấp hành, lễ độ

Về học tập văn hóa: Khá học rất hăng tập.

Về lao động: Lao động tốt - đức, đạo.

Về bảo vệ rèn luyện thân thể: áo quần, thức thức ngủ nghỉ.

HIỆU TRƯỞNG
(ghi rõ họ tên, ký, đóng dấu)



Ngày 20 tháng 5 năm 1984

GIÁO VIÊN PHỤ TRÁCH LỚP
(ghi rõ họ tên và chữ ký)

Phạm Thị

Phạm Thị

Trần Minh

Trường phổ thông cấp 1 Hải Thạc lớp 5B năm 1984 - 1985

ĐIỂM CÁC BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ

Học kỳ	Tập đọc	Chính tả	Tập làm văn	Toán	Khoa sử địa	Tập v.đt				D.T.B kiểm tra
I	7	10	7	5	6					7
II	7	10	6	8	8					7.8

KẾT QUẢ CHUNG

Các mặt giáo dục	Học kỳ	Tháng thứ 1	Tháng thứ 2	Tháng thứ 3	Điểm trung bình các tháng	Điểm trung bình học kỳ	Xếp thứ	Xếp loại học kỳ	Xếp loại cả năm
Học tập các môn văn hóa	I	5.9	6.5	$\frac{6.7}{6.4}$	6.4	6.7	5/39	Khá	7.1
	II	6.7	6.4	$\frac{7.8}{7}$	6.9	7.3	3/39	Khá	Kh
Đạo đức	I	T	T	$\frac{T}{T}$				Tốt	Tốt
	II	K	T	$\frac{T}{T}$				Tốt	
Lao động	I	9	7	$\frac{6}{7}$	7.2	7.2		Kh	7.3 kh
	II	7	7	$\frac{8}{9}$	7.5	7.5		Kh	
Bảo vệ và rèn luyện thân thể	I	7	8	$\frac{8}{7}$	7.5	7.5		Kh	7.3 kh
	II	7	8	$\frac{7}{7}$	7.9	7.2		Kh	

Họ và tên học sinh
Nguyễn Thị Ý Nhi

Số học sinh trong lớp 39
Năm học: 1984 - 1985

KẾT QUẢ CHUNG

Học kết	SỐ NGÀY NGHỈ		Đánh biểu tư duy	Kỹ thuật	Được lên lớp hay ở lại hẳn. Thi lại môn gì. B u luyện thêm trong hè về mặt nào.	Kết quả thi lên lớp hoặc rèn luyện thêm trong hè. Kết quả thi hết cấp _____ khóa _____ Ngày tháng năm 89 Vào loại:
	Có phép	Không phép				
I	2	0	Tiền Tiền	0	Được lên lớp 6	
II	0	0	T.T X.S	0		
Cả năm	2	0	T.TXS	0		

NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN PHỤ TRÁCH LỚP

Về đạo đức: Ngân. Biết kính trọng thầy cô giáo.
Vui vẻ hòa nhã với bạn.
Về học tập văn hóa: Học khá, nắm các môn. Chăm chỉ.
Tham gia phát triển xây dựng hai Sỏi nổi.
Về lao động: Tham gia xây dựng các khu lao động.
Có ý thức lao động tốt, tích cực.
Về bảo vệ rèn luyện thân thể: Giữ gìn sức khỏe. Sạch sẽ.
Tập thể dục đều đặn.

LIỆU TRƯỞNG
(ghi rõ họ tên, ký, đóng dấu)



Lê Chau

Ngày 22 tháng 5 năm 1985
GIÁO VIÊN PHỤ TRÁCH LỚP
(ghi rõ họ tên và chữ ký)

Phan Thị Mỹ Hương

Phan Thị Mỹ Hương

Trường phổ thông cấp II... Đen... Đen... năm học 1985 - 1986

KẾT QUẢ HỌC TẬP CÁC BỘ MÔN VĂN HÓA VÀ CÁC MẶT GIÁO DỤC

CÁC BỘ MÔN	HỌC KỲ I		HỌC KỲ II		CẢ NĂM		NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN BỘ MÔN	CHỮ KÝ GIÁO VIÊN
	Điểm trung bình	Xếp thứ	Điểm trung bình	Xếp thứ	Điểm trung bình	Xếp thứ		
Ngữ văn	62		75		73		Khá	Hoa
Toán	78		67		71		Khá	VB
Lịch sử	65		76		72		Khá, ngoan	Tin
Địa lý	74		73		73		Khá chăm	Voat
Vật lý - Vệ sinh								
Hóa học - Vẽ								
Sinh vật	76		91		86		Điểm cao	ly
Kỹ thuật - Nữ công	66		68		67		Khá	VB/S
Tiếng nước ngoài								
Chính trị Đ ²	72		83		79		Khá	Hoa
Nhạc								
T. Dục	70		80		75		Khá	Tin
Lao động	60		87		73		Khá	Hoa
Bảo vệ và B.L.T.T	77		84		81		Tốt	Hoa

Họ và tên học sinh
Nguyễn Thị Ý Nhi

Số học sinh trong lớp 53
Năm học: 1985 - 1986

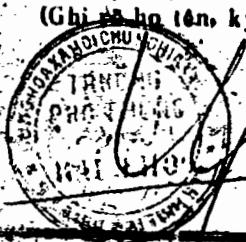
KẾT QUẢ XẾP LOẠI CÁC MẶT GIÁO DỤC				
Học kỳ	Đạo đức	Học tập văn hóa	Lao động	Bảo vệ và rèn luyện thân thể
I	Khá	Khá	TB	Khá
II	Tốt	Khá	Tốt	Tốt
Cả năm	Tốt	Khá	Khá	Tốt

KẾT QUẢ CHUNG					
Học kỳ	SỐ NGÀY NGHỈ		Danh hiệu thi đua	Kỷ luật	Được lên lớp hay ở lại hẳn. Thi lại môn gì. Rèn luyện thêm trong hè về mặt nào.
	Có phép	Không phép			
I	2	6	★★		
II	2	4	★★		
Cả năm	4	10	★★		

NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

Về đạo đức: Ngay ngắn, lễ phép, cần kiệm, học hành chăm chỉ
Về học tập văn hóa: niềm phát huy, xây dựng bài
Về lao động: tham gia tích cực
Về bảo vệ và rèn luyện thân thể: chăm sóc, giữ gìn

Ngày 18 tháng 5 năm 1986
Giáo viên chủ nhiệm lớp
(Ghi rõ họ tên và chữ ký)
Ưt
Nguyễn Thị Hoa

P. Hiệu trưởng
(Ghi rõ họ tên, ký, đóng dấu)

Nguyễn Thanh

Trường phổ thông cấp II Hải Thượng lớp 7B năm học 1985 - 1987

KẾT QUẢ HỌC TẬP CÁC BỘ MÔN VĂN HÓA VÀ CÁC MẶT GIÁO DỤC

CÁC BỘ MÔN	HỌC KỲ I		HỌC KỲ II		CẢ NĂM		NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN BỘ MÔN	CHỮ KÝ GIÁO VIÊN
	Điểm trung bình	Xếp thứ	Điểm trung bình	Xếp thứ	Điểm trung bình	Xếp thứ		
Ngữ văn	65		66		66		Khá	<i>ghe</i>
Toán	65		59		61		Tiếp tục	<i>ghe</i>
Lịch sử	68		76		73		Khá	<i>ghe</i>
Địa lý	60		62		61		T.Bình	<i>ghe</i>
Vật lý - Yê sinh	75		53		60		Thuyết cơ bản	<i>ghe</i>
Hóa học - Vẽ								
Sinh vật	88		78		80		Tốt	<i>ghe</i>
Kỹ thuật - Nữ công	70		76		74		Khá	<i>ghe</i>
Tiếng nước ngoài								
Chính trị	83		78		80		Tốt	<i>ghe</i>
Nhạc								
TD	75		68		71		Khá	<i>ghe</i>
Lao động	82		89		86		Tốt	<i>ghe</i>
Bảo vệ và H.L.T.T	78		66		72		Khá	<i>ghe</i>

Số và tên học sinh
Ng - Thị - Nghi

Đã học sinh trong lớp TB / 10
 Năm học: 1986 - 1987

KẾT QUẢ XẾP LOẠI CÁC MẶT GIÁO DỤC

Học kỳ	Đạo đức	Học tập văn hóa	Lao động	Bảo vệ và rèn luyện thân thể
I	khá	khá	khá	khá
II	TB	TB	TB	khá
III	TB	TB	TB	khá

KẾT QUẢ CHUNG

Học kỳ	SỐ NGÀY NGHI		Đánh hiệu thi đua	Kỷ luật	Được lên lớp hay ở lại hẳn. Thi lại môn gì. Rèn luyện thêm trong hè về mặt nào.	Kết quả thi lên lớp hoặc rèn luyện thêm trong hè. Kết quả thi hết cấp. Khó khăn.
	Có phép	Không phép				
I	1	5	T. 12		Được lên lớp	Vào loại
II	0	8			8	Chưa xếp NDCT kỳ
III	1	2				

NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

Về đạo đức: chưa đạt yêu cầu học sinh chưa vững lòng tự trọng
 Về học tập văn hóa: Học sinh chưa hiểu bài, chưa nắm vững kiến thức
 Về lao động: Tham gia chưa tích cực
 Về bảo vệ và rèn luyện thân thể: giảm cân sút đi

Ngày 22 tháng 5 năm 1987

Giáo viên chủ nhiệm
Phạm Lương

Giáo viên phụ trách lớp
Phạm Thị Hoa

Họ và tên học sinh
Nguyễn Thị Mỹ Khanh

Số học sinh trong lớp 41
Năm học: 1987 - 1988

KẾT QUẢ XẾP LOẠI CÁC MẶT GIÁO DỤC

Học kỳ	Đạo đức	Học tập văn hóa	Lao động	Bảo vệ và rèn luyện thân thể
I	TB	TB	TB	K
II	K	TB	T	K
Cả năm	K	TB	K	K

KẾT QUẢ CHUNG

Học kỳ	SỐ NGÀY NGHỈ		Danh hiệu thi đua	Kỷ luật	Được lên lớp hay ở lại hẳn. Thi lại môn gì. Rèn luyện thêm trong hè về mặt nào.	Kết quả thi lên lớp hoặc rèn luyện thêm trong hè. Kết quả thi hết cấp khóa.
	Có phép	Không phép				
I	5	2				Ngày... tháng... năm 198...
II	6	8			lên lớp 9	Vào loại
Cả năm	9	10				Số tịch HDCT kỳ

NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

Về đạo đức: Vai vè - nhón - Sg sai Khó uyeu
Về học tập văn hóa: Có s. 5 - g. 5 - l. 5 - đ. 5 - t. 5 - K. 5
Về lao động: đu
Về bảo vệ và rèn luyện thân thể: KH

Ngày 20 tháng 5 năm 1988
Giáo viên chủ nhiệm lớp
(Ghi rõ họ tên và chữ ký)

Miền trưởng
(Chữ ký, đóng dấu)

Phạm Lương

U. C. C. C.
Ng. Di. C. C.

Trường phổ thông cấp II H. T. H. lớp 9B năm học 1988 - 1989

KẾT QUẢ HỌC TẬP CÁC BỘ MÔN VĂN HÓA VÀ CÁC MẶT GIÁO DỤC

CÁC BỘ MÔN	HỌC KỲ I		HỌC KỲ II		CẢ NĂM		NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN BỘ MÔN	CHỮ KÝ GIÁO VIÊN
	Điểm trung bình	Xếp thứ	Điểm trung bình	Xếp thứ	Điểm trung bình	Xếp thứ		
Ngữ văn	6.2		6.8		6.5		100-100	Uoa
Toán	5.4		5.8		5.7		Tuyet	U
Lịch sử	6.8		5.4		5.9		Trung bình	U
Địa lý	5.2		5.4		6.2		chăm ngoan	Uoa
Văn lý - Văn sinh	6.0		5.5		6.2		Học giỏi	U
Hóa học - Vẽ	5.8		5.4		5.3		Tuyet	U
Sinh vật	6.5		6.4		6.4		Thường	U
Kỹ thuật - Nữ công	6.6		7.3		7.1		Khoa. Văn	U
Tiếng nước ngoài								
Chính trị	5.7		7.0		6.0		Khoa	Uoa
Nhạc								
T. Đức	6.8		7.0		6.9		Khoa	U
Lao động	7.0		8.2		7.6		Uoa	Uoa
Đạo đức và	7.4		8.0		7.7		Uoa	Uoa

Họ và tên học sinh: Nguyễn Thị Ý Nhi Số học sinh trong lớp: 28
 Năm học: 1988 - 1989

KẾT QUẢ XẾP LOẠI CÁC MẶT GIÁO DỤC

Học kỳ	Đạo đức	Học tập văn hóa	Lao động	Bảo vệ và rèn luyện thân thể
I	P. Bình	T. Bình	Khế	1 ché
II	1 ché	T. Bình	P. 0f	T. 0f
Cả năm	1 ché	T. Bình	1 ché	1 ché

KẾT QUẢ CHUNG

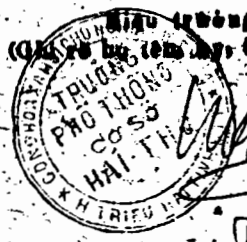
Học kỳ	SỐ NGÀY NGHỈ		Đánh hiệu thi đua	Kỷ luật	Được lên lớp hay ở lại hẳn. Thi lại môn gì. Rèn luyện thêm trong hè về mặt nào.	Kết quả thi lên lớp hoặc rèn luyện thêm trong hè. Kết quả thi hết cấp..... khóa..... Ngày.....tháng.....năm 198..... Vào loại..... Chú tịch HDCT ký.....
	Có phép	Không phép				
I	01	01	/	/		
II	03	0	/	/		
Cả năm	04	01	/	/		

NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

Về đạo đức: Quan hệ bạn bè thiếu hòa ái
 Về học tập văn hóa: Trung bình khá
 Về lao động: Nhà - có ngày công chưa đảm bảo
 Về bảo vệ và rèn luyện thân thể: 1 ché

Ngày 15 tháng 5 năm 1988

Giáo viên chủ nhiệm lớp
(Chữ rõ họ tên và chữ ký)



Đỗ Thị Mỹ

Nguyễn Thị Hoa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

BỘ GIÁO DỤC

HỌC BẠ

TRƯỜNG PHỔ THÔNG TRUNG HỌC

Quận, huyện HẢI LĂNG

Tỉnh, thành phố QUẢNG TRỊ

Họ và tên học sinh NGUYỄN THỊ Ý NHÌ

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG HỌC BẠ

Học bạ của học sinh là sổ ghi kết quả học tập, rèn luyện từ lớp 10 đến lớp 12 của mỗi học sinh trong khi học tại trường THPT. Mỗi sổ gồm 8 trang đánh số từ 1 đến 8 (không kể 4 trang bìa). Khi lập sổ, cần ghi ngay tên học sinh ở ngoài bìa, những mục ở phần trên trang 1 và đóng dấu giáp lai bằng dấu của trường lập sổ từ trang đầu đến trang cuối của học bạ. Học bạ do nhà trường giữ và bảo quản suốt thời gian học sinh đang học tại nhà trường.

- Khi nhận học sinh vào lớp, cần ghi năm học, tên lớp, tên trường, số đăng ký ở phần cuối trang 1 sau khi vào sổ đăng ký học sinh. Đầu mỗi năm học ghi ngay năm học và tên lớp học của học sinh. Khi học sinh ra trường (tốt nghiệp, chuyển cấp, chuyển trường, thôi học...) ghi ngày ra trường, đối chiếu lại giữa học bạ với sổ đăng ký, trước khi trả học bạ cho học sinh.
- Cuối năm học giáo viên bộ môn ghi điểm trung bình mỗi học kỳ cả năm học và ghi lời nhận xét; giáo viên phụ trách các mặt giáo dục và giáo viên chủ nhiệm ghi kết quả xếp loại mỗi học kỳ, cả năm học và ghi lời nhận xét. Lời nhận xét cần được chuẩn bị trước để ghi được vắn tắt, đầy đủ, chính xác và nhanh chóng.
- Giáo viên chủ nhiệm ghi phần ghi chung cuối năm học, đối chiếu học bạ với sổ gọi tên ghi điểm, bổ sung những mục còn thiếu, đề nghị Hiệu trưởng xác nhận những chỗ có sửa chữa. Hiệu trưởng ghi ý kiến nhận xét về học sinh hoặc chỉ ký tên và đóng dấu để xác nhận toàn bộ kết quả và những lời nhận xét về học tập rèn luyện của các giáo viên đã ghi ở cả hai trang trong năm học.
- Việc ghi chép trong học bạ phải đầy đủ, rõ ràng, cẩn thận, sạch sẽ. Tuyệt đối không được tẩy, xóa lấp lẩn và chữa đề lên những chữ số và chữ viết trong học bạ. Nếu cần sửa chữa, giáo viên gạch một gạch bỏ và dùng mực khác màu viết bên cạnh hoặc bên trên. Những chỗ sửa chữa phải được Hiệu trưởng ký tên đóng dấu xác nhận. Trái với điều này học bạ không được coi là hợp lệ.

BỘ GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Ảnh

HỌC BẠ

Họ và tên học sinh Nguyễn Thị Mỹ Hạnh nam hay nữ
Ngày sinh 29/1/1984
Tại Hải Phòng, Hải Phòng, Quảng Trị

Con ông Nguyễn An nghề nghiệp nhà
và bà Phạm Thị Bình nghề nghiệp qu
hay người đỡ đầu nghề nghiệp
Chỗ ở của cha mẹ (hay người đỡ đầu) Hải Phòng, Hải Phòng, Quảng Trị

Hải Phòng ngày 11 tháng 5 năm 1990

Hiệu trưởng
(ghi rõ họ tên, ký và đóng dấu)

Trần Văn Bình
Hiệu trưởng
Lê Thị Châu

NĂM HỌC	Lớp	Tên trường (ghi cả tên địa phương)	Số đăng ký	Ngày vào trường	Ngày ra trường
19.89 19.90	<u>10B</u>	<u>PTTH Hải Phòng</u>		<u>5.9.89</u>	
19.90 19.91	<u>11D</u>			<u>5.9.90</u>	
19.91 19.92	<u>12C</u>			<u>5.9.91</u>	
19... 19...					

Họ tên học sinh: Nguyễn Thị Xuân Lớp: 10E Số học sinh: 25 Năm học: 1989 - 1990

Các môn học	ĐIỂM TRUNG BÌNH			NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN BỘ MÔN	Chữ ký
	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Cả năm học		
Văn	6.7	5.5	5.9	Tương bình	<u>Th</u>
Lịch sử	68	76	73	Khá	<u>Th</u>
Địa lý	60	75	70	Khá	<u>Th</u>
Tiếng nước ngoài					
Chính trị	74	73	73	Khá	<u>Th</u>
Đạo đức					
Tin	28	60	48	C yếu	<u>Th</u>
Vật lý	76	69	73	Khá	<u>Th</u>
Hóa học	58	63	61	Không đạt	<u>Th</u>
Sinh học	63	60	61	Đạt	<u>Th</u>
Kỹ thuật	66	66	66	Khá	<u>Th</u>
TP VS Quân sự phổ thông	5.9	5.7	5.8	Trung bình	<u>Th</u>
Thề dục	48	43	45	Còn yếu	<u>Th</u>
TD	8.0	7.3	7.7	Khá	<u>Th</u>

TRƯỜNG PHỔ THÔNG T.HỌC

Lớp: 10E Số học sinh: 25

Năm học: 1989 - 1990

Họ, tên học sinh: Nguyễn Thị Xuân

Các mặt giáo dục	KẾT QUẢ XẾP LOẠI			Nhận xét của giáo viên chủ nhiệm
	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Cả năm học	
Đạo đức	Tbình	Khá	Khá	Học tập chăm chỉ, có nhiều tiến bộ, thực học tập chưa thật tốt.
Văn hóa	Khá	Tbình	Tbình	Đạo đức khá, đầy đủ nhiệm vụ.
Lao động	Khá	Khá	Khá	Ngày 28 tháng 5 năm 1990
Thề dục vệ sinh quân sự	Tbình	Tbình	Tbình	(Họ tên và chữ ký của giáo viên C.nhiệm)
Mỹ dục				<u>Th</u> <u>Ng Thị Thanh Chung</u>

PHẦN GHI CHUNG VÀO CUỐI NĂM HỌC

Khen thưởng và kỷ luật: Không

Những môn học phải thi lại và kết quả thi lại: Không

Số ngày nghỉ học: 5 Có xin phép: 5
Không xin phép: 3

Quyết định được lên lớp hay ở lại lớp: lên lớp

Ý kiến nhận xét chung của hiệu trưởng: Phấn đấu học tốt hơn nữa

Ngày: 31 tháng 5 năm 1990

Hiệu trưởng

(Ghi rõ họ tên, ký và đóng dấu)

Phan Văn
HAILANG
Phan Văn

Họ tên: Ngô Thị Y Nhi Lớp 11D Số học sinh 19 Năm học 1990-1991

Các môn học	ĐIỂM TRUNG BÌNH			NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN BỘ MÔN	Chữ ký
	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Cả năm học		
Văn	60	64	63	Học được	<u>Trần</u>
Lịch sử	60	68	66	Khá	<u>Trần</u>
Địa lý	65	68	67	Khá	<u>Trần</u>
Tiếng nước ngoài					
Chính trị	72	56	62	Học được	<u>Trần</u>
Đạo đức					
Toán	57	63	59	Có cố gắng kỳ 2	<u>Trần</u>
Vật lý	54	43	47	Còn yếu	<u>Trần</u>
Hóa học	7.6	7.2	7.3	Khá	<u>Trần</u>
Sinh học	65	70	68	Khá	<u>Trần</u>
Kỹ thuật	73	63	66	Khá	<u>Trần</u>
Quân sự phổ thông					
Thể dục	71	65	67	Được	<u>Trần</u>
Điểm TB	63	63	63	Trung bình	<u>Trần</u>

TRƯỜNG PHỔ THÔNG THÔNG

Khai Lăng

Lớp 11D Số học sinh 19

Năm học 1990-1991

Họ, tên học sinh: Nguyễn Thị Y Nhi

Các mặt giáo dục	KẾT QUẢ XÉT LOẠI			Nhận xét của giáo viên chủ nhiệm
	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Cả năm học	
Đạo đức	Khá	Khá	Khá	Đạo đức: Khá, có ý thức vươn lên.
Văn hóa	Trung	Trung	Trung	Học tập: Trung bình.
Lao động				Ngày <u>30</u> tháng <u>5</u> năm <u>1991</u>
Thể dục vệ sinh quân sự				(Họ tên và chữ ký của giáo viên C.nhiệm)
Mỹ dục				<u>Trần</u> <u>Trần Hoàng</u>

PHẦN GHI CHUNG VÀO CUỐI NĂM HỌC

- Khen thưởng và kỷ luật: 0
- Những môn học phải thi lại và kết quả thi lại: 0

- Số ngày nghỉ học: 2 Có xin phép: 2 Không xin phép: 0

- Quyết định được lên lớp hay ở lại lớp: lên lớp
- Ý kiến nhận xét chung của hiệu trưởng: phải ở với qv chủ nhiệm

Ngày 31 tháng 5 năm 1991

Hiệu trưởng
(Ghi rõ họ tên, ký và đóng dấu)



Trần Hoàng
Trần Hoàng

Họ tên Y Nhi Lớp 12C Số học sinh 58 Năm học 1991-1992

Các môn học	ĐIỂM TRUNG BÌNH			NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN BỘ MÔN	Chữ ký
	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Cả năm học		
Văn	51	57	55	Kĩ 2 có cố gắng	gđ
Lịch sử	60	60	60	Học được	Wnly
Địa lý	59	63	62	Được	Thu
Tiếng nước ngoài					
Chính trị	61	68	66	Kha'	Huoz
Đạo đức					
Toán	71	70	64	Học được, chăm chỉ	TB
Vật lý	54	62	59	Học trung bình	uđ
Hóa học	55	57	56	Học được	gđ
Sinh học	58	69	65	Kĩ 2 có cố gắng	gđ
Kỹ thuật	61	66	64	Được	TB
Quân sự phổ thông					
Thể dục	67	57	60	T.Bình	Wnly
ĐBA	57	63	61	T.Bình - có cố gắng	gđ

TRƯỜNG PHỔ THÔNG T.HQC
T. Lai Lãng

Lớp 12C số học sinh 58
Năm học 1991-1992

Họ, tên học sinh Nguyễn Thị Y Nhi

Các mặt giáo dục	KẾT QUẢ XẾP LOẠI			Nhận xét của giáo viên chủ nhiệm
	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Cả năm học	
Đạo đức	TB	Kha'	Kha'	Chấp hành tốt nội quy, vui vẻ và lễ độ.
Văn hóa	TB	TB	TB	Học tập: Trung bình
Lao động				Khai thác: Kha'
Thể dục và an ninh quốc sự				Ngày <u>15</u> tháng <u>5</u> năm <u>1992</u>
Nội vụ				(Họ tên và chữ ký của giáo viên C.nhiệm)

Nguyễn Phương

PHẦN GHI CHUNG VÀO CUỐI NĂM HỌC

- Khen thưởng và kỷ luật.....
- Những môn học phải thi lại và kết quả thi lại.....
- Số ngày nghỉ học { Có xin phép.....
Không xin phép.....
- Quyết định được lên lớp hay ở lại lớp.....
- Ý kiến nhận xét chung của hiệu trưởng.....

Ngày 20 tháng 5 năm 1992

Hiệu trưởng
(Ghi rõ họ tên, ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Y Nhi
Lê Thị Châu

Số 16 NRJ

Số 16 NRJ

Tỉnh, thành phố: _____

Thị xã, Quận, thành phố thuộc tỉnh:

(_____)

SỔ ĐĂNG KÝ

HỘ TỊCH HỘ KHẨU

(Dùng cho các hộ gia đình ở thành thị)

Họ và tên chủ hộ: NGUYỄN AN

Số nhà: _____ Ngõ (hẻm): _____

Đường phố: _____

Tổ nhân dân _____

Phường _____

hiệu số nhà
phố

A tên chủ hộ

THAY ĐỔI CHỦ HỘ

HỌ VÀ TÊN

LÝ DO THAY ĐỔI

Ngày tháng năm

Ngày tháng năm 19

TRƯỞNG CÔNG AN

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

THAY ĐỔI CHỦ Ở CẢ NHÀ

Chuyển đến

Chuyển đến

Từ ngày

Từ ngày

Ngày tháng năm

Ngày tháng năm

Trưởng Công an

Trưởng Công an

Chuyển đến

Chuyển đến

Từ ngày

Từ ngày

Ngày tháng năm

Ngày tháng năm

Trưởng Công an

Trưởng Công an

NHỮNG THAY ĐỔI VÀ ĐIỂM CHỈNH KHÁC

Nội dung

Nội dung

Ngày tháng năm

Ngày tháng năm

Trưởng Công an

Trưởng Công an

Nội dung

Nội dung

Ngày tháng năm

Ngày tháng năm

Trưởng Công an

Trưởng Công an

NHỮNG NGƯỜI TRONG HỘ

Số

SỐ NGƯỜI

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ

CHỈ TIÊU

Họ và tên

Tên thường gọi

Ngày tháng năm sinh

Nam hay nữ

Nguyên quán

Nơi sinh

Nghề nghiệp

(Làm gì, nơi làm việc)

Dân tộc

Tôn giáo

Trình độ văn hóa

Biết ngoại ngữ gì

Số giấy CMND

Chuyên đến

Ở đâu đến, ngày đến

Chuyên đi (đi đâu, ngày đi)

CHỮ THÍCH

NHỮNG NGƯỜI TRONG HỘ

Số

SỐ NGƯỜI

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ

CHỈ TIÊU

Họ và tên

Tên thường gọi

Ngày tháng năm sinh

Nam hay nữ

Nguyên quán

Nơi sinh

Nghề nghiệp

(Làm gì, nơi làm việc)

Dân tộc

Tôn giáo

Trình độ văn hóa

Biết ngoại ngữ gì

Số giấy CMND

Chuyên đến

Ở đâu đến, ngày đến

Chuyên đi (đi đâu, ngày đi)

CHỮ THÍCH

Chủ hộ

ĐS

Nguyễn Văn

Thân Trọng

08.10.1958

02.05.1950

Nam

Nữ

Thị trấn - Huyện

Thị trấn - Huyện

Thị trấn - Huyện

Thị trấn - Huyện

Thị trấn - Huyện

Thị trấn - Huyện

Thị trấn - Huyện

Thị trấn - Huyện

Thị trấn

Thị trấn

Thị trấn

Thị trấn

Thị trấn

Thị trấn

Thị trấn

Thị trấn

Thị trấn

Thị trấn

Thị trấn

Thị trấn

Thị trấn

Thị trấn

19.06.67

NHỮNG NGƯỜI TRONG HỘ

50

SỐ NGƯỜI	QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ
CHỈ TIÊU	ĐƠN
Họ và tên	Nguyễn Kim Đăng
Tên thường gọi	Nguyễn Kim Đăng
Ngày tháng năm sinh	29.02.1978
Nam hay nữ	Nam
Nguyên quán	Thị trấn Hải - BKT
Nơi sinh	Thị trấn Hải - BKT
Ngành nghề (Làm gì, nơi làm việc)	Thợ xây
Đặc biệt	Đặc biệt
Tôn giáo	Đặc biệt
Trình độ văn hóa	7/12
Số giấy CMND	
Chuyến đến	
Ở đâu đến, ngày đến	
Chuyến đi (đi đâu, ngày đi)	
CHÚ THÍCH	

NHỮNG NGƯỜI TRONG HỘ

50

SỐ NGƯỜI	QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ
CHỈ TIÊU	
Họ và tên	
Tên thường gọi	
Ngày tháng năm sinh	
Nam hay nữ	
Nguyên quán	
Nơi sinh	
Ngành nghề (Làm gì, nơi làm việc)	
Đặc biệt	
Tôn giáo	
Trình độ văn hóa	
Số giấy CMND	
Chuyến đến	
Ở đâu đến, ngày đến	
Chuyến đi (đi đâu, ngày đi)	
CHÚ THÍCH	

NHỮNG NGƯỜI TRONG HỘ

Số

SỐ NGƯỜI

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ

CHỈ TIÊU

Họ và tên

Tên thường gọi

Ngày tháng năm sinh

Nam hay nữ

Nguyên quán

Nơi sinh

Nghề nghiệp

(Làm gì, nơi làm việc)

Dân tộc

Tôn giáo

Trình độ văn hóa

Biết ngoại ngữ gì

Số giấy CMND

Chuyên đến

Ở đâu đến, ngày đến

Chuyên đi (đi đâu, ngày đi)

CHỮ THÍCH

NHỮNG NGƯỜI TRONG HỘ

Số

SỐ NGƯỜI

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ

CHỈ TIÊU

Họ và tên

Tên thường gọi

Ngày tháng năm sinh

Nam hay nữ

Nguyên quán

Nơi sinh

Nghề nghiệp

(Làm gì, nơi làm việc)

Dân tộc

Tôn giáo

Trình độ văn hóa

Biết ngoại ngữ gì

Số giấy CMND

Chuyên đến

Ở đâu đến, ngày đến

Chuyên đi (đi đâu, ngày đi)

CHỮ THÍCH

NHỮNG NGƯỜI TRONG HỘ SỐ _____

CHỈ TIÊU \ SỐ NGƯỜI	QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ	
Họ và tên		
Tên thường gọi		
Ngày tháng năm sinh		
Nam hay nữ		
Nguyên quán		
Nơi sinh		
Nơi cư trú (tên g. nơi làm việc)		
Tên gọi		
Trình độ văn hóa		
Số giấy CMND		
Chuyên môn		
Đã dân đến ngày đến		
Chuyên môn (nếu có), ngày đi		
CHỮ THÍCH		

NHỮNG NGƯỜI TRONG HỘ SỐ _____

CHỈ TIÊU \ SỐ NGƯỜI	QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ	
Họ và tên		
Tên thường gọi		
Ngày tháng năm sinh		
Nam hay nữ		
Nguyên quán		
Nơi sinh		
Nghề nghiệp (tên g. nơi làm việc)		
Dân tộc		
Tên gọi		
Trình độ văn hóa		
Số giấy CMND		
Chuyên môn		
Đã dân đến ngày đến		
Chuyên môn (nếu có), ngày đi		
CHỮ THÍCH		

From Nguyễn An



McCain - C3.

- 1. gởi thêm giấy tờ hồ
- 1. thủ kiện tại Bangkok

To: Bà Khúc Minh Chở
Hội gia đình tù nhân
Chính trị Việt nam
PO Box 5435 Arlington
VA. 222050635